

Cà Mau, ngày 08 tháng 6 năm 2026

Số: 313/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lâm Văn U, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2003.

Số CCCD: 096203005727.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Trần Quỳnh N, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2002.

Số căn cước: 096302003904.

Nơi cư trú: Khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2024 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hoà hợp; vợ chồng không còn chung sống từ khoảng hơn 01 năm nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được công nhận.

[2] Về quyền nuôi con chung: Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N có một người con chung tên Lâm Quỳnh Tuệ N1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2024,

con chung đang chung sống với ông Lâm Văn U. Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N thỏa thuận giao con chung cho ông Lâm Văn U trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N, giao người con chung tên Lâm Quỳnh Tuệ N1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2024 cho ông Lâm Văn U trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Quỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông Lâm Văn U không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng, ông U và bà N đã nộp 300.000 đồng được chuyển thu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N. Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2024 ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau).

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Lâm Quỳnh Tuệ N1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2024 cho ông Lâm Văn U trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Quỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N phải nộp 300.000 đồng. Ông Lâm Văn U và bà Trần Quỳnh N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004544 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Triều